

Bản án số: **285/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/6/2025

V/v: *Ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Lâm Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị An.**

Ông **Nguyễn Hữu Độ.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Hùng** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 187/2025/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2025 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 16/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hữu A**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn Cổ Diễn, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị **Bùi Thị B**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn Cổ Diễn, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu A trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Bùi Thị B trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Bối, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội ngày 21/5/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại Thôn Cổ Diễn, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau trong nhiều vấn đề như quản lý kinh tế, nuôi dạy con cái, đối nhân xử thế với gia đình, bạn bè, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng hay bất hoà, không hạnh phúc, thỉnh thoảng có xô xát. Trong thời gian đó, vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng ngủ riêng, không quan hệ vợ chồng, độc lập về kinh tế. Đến khoảng cuối năm 2020, chị B ra ngoài ở riêng. Đã nhiều lần anh đến nói chuyện, khuyên bảo nhưng chị B vẫn không về, từ đó vợ chồng ly thân, không ai có trách nhiệm với ai. Nay anh xác định tình cảm vợ

chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục, thời gian ly thân đã lâu nên yêu cầu được ly hôn với chị B.

- **Về con chung:** Anh và chị B có 02 con chung là cháu Nguyễn Tú An, sinh ngày 21/10/2015 và cháu Nguyễn Hữu Nhật Nam, sinh ngày 13/6/2018, hiện đang ở với anh.

Nếu được ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung theo nguyện vọng của các con và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Anh xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Bùi Thị B đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.**

*** Tại phiên tòa hôm nay:**

- Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu A có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên những quan điểm, yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn chị Bùi Thị B tiếp tục không có mặt nên không có ý kiến.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hữu A đối với chị Bùi Thị B.

+ Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Tú An, sinh ngày 21/10/2015 và cháu Nguyễn Hữu Nhật Nam, sinh ngày 13/6/2018 cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B đến khi từng con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Anh A phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Bùi Thị B có nơi cư trú tại địa bàn huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Như vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP. Hà Nội theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt tất cả các đương sự: Chị B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Anh A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với tất cả các đương sự theo thủ tục chung quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu A và chị Bùi Thị B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 21/5/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số

48/2015 của UBND xã Hải Bối, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn: Qua lời khai của đương sự và xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống thể hiện: Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng anh A, chị B về chung sống tại Thôn Cổ Diễn, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau trong nhiều vấn đề, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng hay bất hoà, không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân được khoảng 04 năm nay, hai bên độc lập về kinh tế, không có trách nhiệm với nhau.

Chính quyền địa phương có quan điểm xác định khả năng hàn gắn là tương đối khó. Đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải, còn nếu không được, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật để các bên ổn định cuộc sống riêng.

Quá trình giải quyết vụ án, chị B đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án làm việc nên không thể tổ chức được phiên hòa giải. Điều đó chứng tỏ chị B không có thiện chí trong việc giải quyết vụ án ly hôn này và không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở xác định thời gian ly thân của anh A, chị B đã lâu, nguyên nhân mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không thể hàn gắn, không có căn cứ để xác định giữa hai bên vợ chồng có còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau hay không nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hữu A đối với chị Bùi Thị B để các bên ổn định cuộc sống riêng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: Anh A, chị B có 02 con chung là cháu Nguyễn Tú An, sinh ngày 21/10/2015 và cháu Nguyễn Hữu Nhật Nam, sinh ngày 13/6/2018. Nếu ly hôn, anh A có quan điểm xin nuôi cả 02 con không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài liệu, chứng cứ do anh A xuất trình thể hiện: Hiện nay, anh đang làm việc tại Công ty TNHH DBG Technology (Việt Nam), thu nhập khoảng 9.000.000-10.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy, tại đơn nguyên vọng ghi ngày 22/02/2025, các con chung có quan điểm nguyên vọng muốn ở với anh A. Quá trình giải quyết vụ án, chị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai, không có nguyên vọng về vấn đề con chung, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh khả năng, điều kiện nuôi con.

Hiện nay, cả 02 cháu đang ở với anh A. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển toàn diện của trẻ em theo Luật hôn nhân và gia đình, trước mắt và cần thiết giao cả 02 con chung cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B đến khi từng con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tiễn và các quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết; Chị B vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nên không có quan điểm. Do đó, Tòa án không đưa ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch.

[7] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 203, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hữu A đối với chị Bùi Thị B. Anh A được ly hôn chị B.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2015, đăng ký ngày 21/5/2015 tại UBND xã Hải Bối, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội cấp cho anh Nguyễn Hữu A và chị Bùi Thị B không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Tú An, sinh ngày 21/10/2015 và Nguyễn Hữu Nhật Nam, sinh ngày 13/6/2018 cho anh Nguyễn Hữu A trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Bùi Thị B đến khi từng con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **72111** ngày 23/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Xác nhận anh A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Lâm Bình

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã Hải Bối;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Lâm Bình

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Cao Thị Thuý

Nơi nhân:

- *Người tham gia tố tụng.*
- *Viện KS ND h.Z.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:

- *Tòa án ND TP.Hà Nội.*
- *THA huyện Z.*
- *Lưu HSơ vụ án.*

Cao Thị Thuý

